

BẢNG NHẬP ĐIỂM MÔN HỌC

Lớp học phần: CĐ KTDN 24A-Thực hành Nhập môn chứng từ kế toán

Giáo viên: NGUYỄN KHÁNH TOÀN

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	HS1	HS1	HS1	HS2	HS2	HS2	Thi							TK
											1	2	3	4	5	6	HS3	
1	0312241001	Lê Huỳnh Yển	Anh	9/5/2001		5	7	8	6	7	0.75	1.00	1.00	1.00	2.00	1.75	7.5	7.0
2	0312241002	Nguyễn Hùng	Anh	5/2/2006		7	8	9	8	10	0.75	1.00	1.00	1.00	2.00	2.00	7.8	8.4
3	0312241003	Ngô Quốc	Bảo	27/11/2006		7	9	9	8	0	1.00	0.75	0.75	0.50	2.00	1.50	6.5	6.3
4	0312241004	Trần Công	Danh	11/2/2005		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
5	0312241005	Võ Thị Kim	Duyên	24/2/2006		5	7	8	4	6	1.00	0.75	0.25	0.50	2.00	1.00	5.5	5.9
6	0312241006	Ngô Thanh	Hằng	29/8/2006		6	6	5	3	5	0	0.75	0	0	2.00	1.50	4.3	4.6
7	0312241007	Huỳnh Ngô Quốc	Huy	07/10/2006		6	7	8	7	6	1.00	1.00	0.75	0.75	2.00	1.75	7.3	7.0
8	0312241008	Lê Phú	Hưng	09/08/2006		0	5	0	0	0	1.00	0.75	0	0	1.75	0.25	3.8	1.5
9	0312241009	Đặng Hoàng	Kha	21/5/2006		7	8	8	8	10	1.00	1.00	0.75	0.75	2.00	2.00	7.5	8.1
10	0312241011	Dương Hoàng	Khang	14/7/2006		4	8	8	8	7	0.75	1.00	0.75	0.50	1.50	2.50	7	7.2
11	0312241012	Trần Thị Kiều	Khanh	10/05/2000		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
12	0312241013	Huỳnh Ngọc Trúc	Linh	13/10/2006		4	7	1	3	5	0.75	0.75	0	0.50	2.00	1.00	5	4.0
13	0312241014	Trần Thị Kiều	Linh	03/08/2006		7	9	9	7	8	1.00	1.00	0.50	0.75	2.00	2.00	7.3	7.8
14	0312241016	Hoàng Phạm Diễm	My	25/3/2006		8	9	8	7	10	1.00	1.00	0.75	1.00	2.00	3.00	8.8	8.5
15	0312241017	Nguyễn Kim	Ngân	19/03/2006		5	6	7	5	7	0.50	0.75	0.50	0	2.00	1.25	5	5.8
16	0312241018	Cao Hồng	Nhi	26/1/2006		5	6	8	5	6	1.00	0.50	0.50	0	2.00	0.50	4.5	5.7
17	0312241019	Phạm Thị Xuân	Nhi	9/1/2006		5	7	8	7	6	0.50	0.75	0.25	0.50	2.00	1.00	5	6.3
18	0312241020	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	7/5/2006		6	5	4	4	8	0	0	0	0	0	0	0	3.9
19	0312241021	Thạch Thị Đà	Ny	03/10/2006		8	9	8	9	7	0.75	1.00	0.75	1.00	2.00	3.00	8.5	8.2
20	0312241022	Tôn Thọ	Phát	15/7/2005		5	8	8	7	10	1.00	1.00	0.75	0.75	2.00	2.50	8	7.9
21	0312241023	Tô Thanh	Tuấn	22/4/2004		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
22	0312241024	Nguyễn Thuý	Vy	3/1/2006		7	9	8	10	0	1.00	1.00	0.75	0.75	2.00	2.50	8	6.9
23	0312241025	Phùng Yển	Vy	12/07/2005		8	7	8	6	7	1.00	1.00	0.75	0.50	2.00	2.50	7.8	7.3
24	0312241050	Nguyễn Chí	Bảo	28/12/2006		0	0	9	7	7	0.75	0.75	0.50	0.25	1.00	0.50	3.8	5.2
25	0312241051	Tạ Duy	Tài	16/8/2004		6	9	10	6	10	0.75	1.00	0.75	0.75	2.00	3.00	8.3	8.4
26	0312241056	Trần Chí	Bình	19/9/2006		7	9	8	10	10	1.00	1.00	0.75	0.75	2.00	2.50	8	8.7
27	0312241057	Nguyễn Thành	Danh	8/11/2005		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
28	0312241058	Đỗ Minh	Đạt	29/7/2006		7	7	8	0	10	1.00	1.00	0.75	1.00	2.00	2.50	8.3	6.8

BẢNG NHẬP ĐIỂM MÔN HỌC

Lớp học phần: CĐ KTDN 24A-Thực hành Nhập môn chứng từ kế toán

Giáo viên: NGUYỄN KHÁNH TOÀN

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	HS1	HS1	HS1	HS2	HS2	HS2	Thi							TK
											1	2	3	4	5	6	HS3	
29	0312241059	Ngu kiến	hào	11/1/2005		0	6	9	0	6	0	0	0	0	0	0	0	3.3
30	0312241060	Đoàn Minh	Hiếu	3/11/2005		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
31	0312241062	Nguyễn Kiến	Hưng	13/1/2006		7	9	8	7	10	0.75	0.75	0.75	1.00	2.00	2.50	7.8	8.1
32	0312241063	Trần Thị Thuý	Linh	2/6/2006		6	9	7	7	8	1.00	1.00	0.75	0.75	2.00	2.25	7.8	7.5
33	0312241064	Trần Thị Trà	My	14/11/2006		9	7	7	6	8	1.00	1.00	0.75	0.75	2.00	2.50	8	7.5
34	0312241065	Phan Hoàng Kim	Thuận	9/10/2004		5	7	7	5	7	1.00	1.00	0.75	0.50	2.00	2.50	7.8	6.7
35	0312241066	Trần Minh	Triều	10/8/2006		5	5	3	6	7	0.50	1.00	0.50	0.50	1.75	1.50	5.8	5.4
36	0312241067	Nguyễn Phương	Tuyền	17/7/2006		8	9	7	9	10	1.00	0.75	0.75	0.75	2.00	1.50	6.8	8.1
37	0312241081	Nguyễn Thái Hoàng	Châu	5/4/2003		0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.4
38	0312241082	Phạm Thị Yến	Nga	10/12/2006		5	6	8	6	7	1.00	1.00	0.75	0.75	2.00	1.50	7	6.7
39	0312241083	Nguyễn Phúc	Tài	18/11/2006		5	5	8	8	9	1.00	1.00	1.00	0.75	2.00	3.25	9	7.9
40	0312241084	Nguyễn Trần Phát	Tài	18/6/2006		0	0	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.5
41	0312241085	Trần Quang	Thịnh	23/9/2006		7	9	8	10	10	1.00	1.00	0.75	1.00	2.00	2.25	8	8.7
42	0312241087	Lâm Thị Kiều	Vy	5/8/2006		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
43	0312241099	Tạ Phát	Bình	24/7/2002		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
44	0312241100	Nguyễn Chí	Diễn	21/6/2003		6	8	8	9	8	0	1.00	0	0	2.00	1.50	4.5	7.0
45	0312241102	Đỗ Quốc	Nam	24/8/2006		0	0	6	4	8	0.75	0.75	0.50	0.50	2.00	1.00	5.5	4.8
46	0312241103	Lê Quang	Vinh	18/7/2006		8	9	10	10	6	1.00	0.75	1.00	1.00	2.00	2.75	8.5	8.6